

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HNGĐ-ST

Ngày 27-10-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tân

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Duy Vinh, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Tài – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16-9-2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Thu T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn A, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị T có mặt, anh Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện đề ngày 11-5-2020 các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Phan Thị Thu T trình bày:*

Chị và anh Bùi Văn Đ sau thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm thì tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T nay là thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 27-12-2013. Từ ngày về chung sống với nhau anh Đ vô tâm, sống không có trách nhiệm với chị, gia đình chồng thường xuyên chửi mắng nên chị ôm con về nhà cha mẹ để sống. Sau đó anh Đ xin lỗi nên chị quay về chung

sống thì mang thai cháu thứ hai. Tuy nhiên tình hình vẫn không cải thiện nên chị về lại nhà cha mẹ để sinh cháu thứ hai, anh Đ và gia đình phía chồng nuôi cháu lớn nhưng anh Đ và gia đình bỏ bê không lo cho cháu lớn nên chị xin đón cháu lớn về thì bị đuổi đánh. Chị và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2016 cho đến nay. Hiện nay anh Đ công khai quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm lo lắng đến các con. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn anh Bùi Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Bùi Văn Đ có 02 con chung tên Bùi Hữu Đ, sinh ngày 18-10-2013 và Bùi Đức T, sinh ngày 01-01-2016. Hiện nay, hai cháu Đ và T đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Đ và T, yêu cầu anh Bùi Văn Đ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Đ và cháu T đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. *Tại đơn trình bày ý kiến đề ngày 26-10-2020, bị đơn là anh Bùi Văn Đ trình bày:* Anh đồng ý ly hôn với chị T vì lý do hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, sống không hạnh phúc, không còn tình cảm.

Về con chung: Có 02 con chung như chị T trình bày và đồng ý giao hai con cho chị T nuôi dưỡng. Anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 144, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Thu T về việc chị T yêu cầu ly hôn anh Bùi Văn Đ.

+ Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Bùi Hữu Đ, sinh ngày 18-10-2013 và Bùi Đức T, sinh ngày 01-01-2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Bùi Văn Đ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị Phan Thị Thu T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, anh Bùi Văn Đ phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Bùi Văn Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Bùi Văn Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thu T và anh Bùi Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã N, huyện T nay là thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn số 554 ngày 27-12-2013 nên hôn nhân của chị T và anh Đ là hợp pháp. Theo chị T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên chửi mắng nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2016 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh Đ không có trách nhiệm với con, hiện nay anh Đ công khai quan hệ với người phụ nữ khác nên tình cảm của chị với anh Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn anh Bùi Văn Đ. Về phía anh Đ đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Do đó, chị Phan Thị Thu T và anh Bùi Văn Đ được ly hôn.

[2.2] Về con chung: Chị Phan Thị Thu T và anh Bùi Văn Đ có 02 con chung tên Bùi Hữu Đ, sinh ngày 18-10-2013 và Bùi Đức T, sinh ngày 01-01-2016 đang sống với chị T và anh Đ đồng ý giao hai con cho chị T nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao hai cháu Đ và T cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo anh Bùi Văn Đ trình bày anh làm nghề biển nên thu nhập không ổn định. Căn cứ quy định tại Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “*Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên trong trường hợp không sống chung với con*”. Mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập và khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử buộc anh Bùi Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi hai cháu Đ và T mỗi tháng là 1.500.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ tháng 11 năm 2020 cho đến khi hai cháu Đ và T đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị Thu T và anh Bùi Văn Đ đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Chị Phan Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Bùi Văn Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 235, 266, 271, 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84, 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a, khoản 5 và điểm a, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Phan Thị Thu T và anh Bùi Văn Đ.

2. *Về nuôi con chung*: Giao hai con chung tên Bùi Hữu Đ, sinh ngày 18-10-2013 và Bùi Đức T, sinh ngày 01-01-2016 cho chị Phan Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Buộc anh Bùi Văn Đ cấp dưỡng nuôi hai cháu Đ và T mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 11 năm 2020 cho đến khi hai cháu Đ và T đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Phan Thị Thu T và anh Bùi Văn Đ đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Phan Thị Thu T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0004408 ngày 19-5-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Anh Bùi Văn Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng nuôi con.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- UBND xã N, TP. Quảng Ngãi;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hồng Hoa